

Số: **283** /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày **30** tháng **3** năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy phép thành lập và công nhận
Điều lệ Quỹ Hiếu về trái tim

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Xét đề nghị của các sáng lập viên thành lập Quỹ Hiếu về trái tim, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Hiếu về trái tim ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quỹ Hiếu về trái tim hoạt động theo Điều lệ của Quỹ được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận, tuân thủ quy định của pháp luật, Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành liên quan theo quy định của pháp luật trong phạm vi, lĩnh vực hoạt động của Quỹ.

Quỹ Hiếu về trái tim có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, tự lo kinh phí, trụ sở và phương tiện hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hiếu về trái tim, Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an;
- Lưu VT, TCPCP, N.

KT. BỘ TRƯỞNG
Ộ THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dĩnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA QUỸ HIỂU VỀ TRÁI TIM

Được công nhận kèm theo Quyết định số 283/QĐ-BNV ngày 30 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)



Chương I
ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Quỹ Hiểu về trái tim
2. Tên tiếng Anh: Understanding the Heart Foundation
3. Tên viết tắt tiếng Anh: UHF

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích của Quỹ

1. Quỹ Hiểu về trái tim (sau đây gọi tắt là Quỹ) là quỹ từ thiện, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận trên nguyên tắc tự tạo vốn từ nguồn vốn đóng góp ban đầu của các sáng lập viên, các nguồn vận động tài trợ và đóng góp hoàn toàn tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ hoạt động nhằm mục đích hỗ trợ, giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người nghèo mắc bệnh hiểm nghèo (trong đó đặc biệt ưu tiên cho các bệnh nhi), tài trợ học bổng và dinh dưỡng cho trẻ em nghèo, góp phần xoá đói giảm nghèo.

3. Quỹ hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và theo Điều lệ Quỹ được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận.

Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động, địa vị pháp lý và trụ sở của Quỹ

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc:

- a) Không vì mục đích lợi nhuận;
- b) Tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ;
- c) Quỹ hoạt động theo Điều lệ của Quỹ được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận, tuân thủ pháp luật, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao Động - Thương Binh và Xã hội và các Bộ, ngành liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động.

2. Quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc.

3. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản nội tệ và ngoại tệ tại ngân hàng và có biểu tượng riêng.

4. Trụ sở chính của Quỹ đặt tại: Số 12 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: Số 08 36016161

Email: Info@hieuvetraitim.org

Website: [Www.hieuvetraitim.org](http://www.hieuvetraitim.org)

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

Quỹ có 05 (năm) sáng lập viên thành lập Quỹ, gồm:

1. Bà Võ Kim Thoa

Sinh ngày: 24 tháng 11 năm 1954.

Quê quán: An giang.

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

Chứng minh thư nhân dân số: 021864900 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/10/1999.

Hộ khẩu thường trú: Số 132D, đường Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Số 132D, đường Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Giám đốc Trường Ngoại ngữ Dương Minh.

2. Ông Tô Như Toàn

Sinh ngày: 26 tháng 06 năm 1971.

Quê quán: Thanh Oai, Hà Tây (cũ), nay là Hà Nội.

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

Chứng minh thư nhân dân số: 111166216 do Công an Hà Tây cấp ngày 23/05/2005.

Hộ khẩu thường trú: Số 34 Tô Hiến Thành, phường Phúc La, quận Hà Đông, tỉnh Hà Tây (cũ) nay là Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Số 25 ngách 1/36 Âu Cơ, phường Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội.

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Đầu tư Văn Phú.

3. Ông Lê Văn Vọng

Sinh ngày: 06 tháng 06 năm 1977.

Quê quán: Hoàng Hóa, Thanh Hóa.

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

Chứng minh thư nhân dân số: 013014473 do Công an Hà Nội cấp ngày 27/10/2007.

Hộ khẩu thường trú: Số 46, ngõ 306, Phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Số 46, ngõ 306, Phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Chức vụ: Chủ tịch Tập đoàn Lã Vọng.

4. Ông Phạm Gia Chi Bảo

Sinh ngày: 23 tháng 01 năm 1973.

Quê quán: Khánh Hòa.

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

Chứng minh nhân dân số: 271026187 do Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 9/11/1998.

Hộ khẩu thường trú: Số 32/19 Cao Thắng, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Số 32/19 Cao Thắng, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương Hiệu.

5. Ông Vũ Đình Ánh

Sinh ngày: 08 tháng 01 năm 1971.

Quê quán: Hải Dương.

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

Chứng minh thư nhân dân số: 022288253 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/07/2002.

Hộ khẩu thường trú: Số 66, Đường D3, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Số 66, Đường D3, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần Đất Tâm.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 5. Chức năng của Quỹ

1. Sử dụng nguồn vốn ban đầu do các sáng lập viên thành lập Quỹ đóng góp và các nguồn tài trợ khác do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đề hỗ trợ, giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người nghèo mắc bệnh hiểm nghèo (trong đó đặc biệt ưu tiên cho các bệnh nhi), tài trợ học bổng và cung cấp dinh dưỡng cho trẻ em nghèo.

2. Tài trợ và thực hiện các dự án xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân nghèo; các chương trình văn hoá nâng cao tinh thần tương thân, tương ái trong cộng đồng xã hội.

3. Thực hiện tài trợ theo uỷ nhiệm của các cá nhân, tổ chức trong nước và quốc tế, các dự án tài trợ có địa chỉ trên cơ sở phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ

1. Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động nhằm mục đích hỗ trợ vật chất, tài chính theo tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Quỹ.

2. Tổ chức tuyên truyền, vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức tài trợ trong và ngoài nước theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ và theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức các hoạt động tài trợ giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh. Hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa cho các gia đình nghèo bị mất nhà do thiên tai, lũ lụt.

4. Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động phối hợp với các bệnh viện nhằm mục đích tài trợ, ủng hộ cho các bệnh nhân nghèo mắc bệnh hiểm nghèo như: Ung thư, AIDS, lao phổi và mắc bệnh kinh niên. Ủng hộ các ca phẫu thuật có chi phí lớn như: Phẫu thuật tim, gan, thận... hoặc cấy ghép nội tạng, phẫu thuật chỉnh hình cho trẻ bị khuyết tật bẩm sinh, để giúp các bệnh nhân nghèo có điều kiện được khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe tốt hơn.

5. Tổ chức và thực hiện các chương trình cấp học bổng cho học sinh nghèo có thành tích trong học tập. Thực hiện chương trình dinh dưỡng cho trẻ em nghèo, bằng cách cung cấp thực phẩm thiết yếu cho trẻ em nghèo, ưu tiên trẻ em ở vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa.

6. Hỗ trợ và thực hiện các chương trình văn hoá nâng cao tinh thần tương thân, tương ái trong cộng đồng xã hội.

7. Quỹ xây dựng và thực hiện các chương trình hỗ trợ và sử dụng tiền, tài sản có hiệu quả theo đúng mục đích và tôn chỉ của Quỹ.

8. Được tổ chức các dịch vụ và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản của Quỹ.

9. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ của Quỹ

1. Hoạt động theo đúng Điều lệ Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận. Toàn bộ tiền và tài sản huy động vào Quỹ phải được sử dụng đúng mục đích, đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả. Hàng năm Quỹ nộp báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động và báo cáo tài chính cho cơ quan cho phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ, cơ quan quản lý nhà nước về tài chính cùng cấp và thực hiện công khai các khoản đóng góp của Quỹ trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

2. Trong quá trình hoạt động, Quỹ hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến hoạt động thuộc lĩnh vực đó. Cung cấp những thông tin cần thiết về thu và sử dụng Quỹ với các cơ quan nhà nước khi có yêu cầu. Lưu trữ và công khai hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ; nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, của tổ chức, cá nhân tài trợ và của cộng đồng theo quy định của pháp luật.

4. Khi có thay đổi về trụ sở làm việc và nhân sự Chủ tịch, Giám đốc và Kế toán trưởng, Quỹ phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Quỹ. Khi sửa đổi Điều lệ phải được cơ quan nhà nước cho phép thành lập Quỹ công nhận.

Chương III

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 8. Cơ cấu tổ chức của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Quỹ.
3. Ban Kiểm soát.
4. Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ và các bộ phận chuyên trách.
5. Các văn phòng đại diện - chi nhánh.

Điều 9. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ có 07 (bảy) thành viên gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên. Việc thay đổi thành viên, xem xét bổ sung thêm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do sáng lập viên thành lập Quỹ xem xét, quyết định trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật. Nhiệm kỳ của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ không quá 5 năm, trừ trường hợp người đó từ chức, không đủ tư cách hoặc bị bãi nhiệm trước khi hết nhiệm kỳ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ:

- a) Bầu Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ;
- b) Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ;
- c) Quyết định tổ chức bộ máy quản lý, hoạt động của Quỹ;
- d) Quyết định phương hướng, kế hoạch hoạt động của Quỹ;
- đ) Ban hành các quy định về quản lý, sử dụng nguồn thu của Quỹ;
- e) Giám sát, kiểm tra các hoạt động của Quỹ;
- g) Phê duyệt định mức chi tiêu cho công tác quản lý Quỹ, kế hoạch tài chính, báo cáo quyết toán tài chính của Quỹ;
- h) Đề xuất sửa đổi, bổ sung về giấy phép hoạt động và Điều lệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- i) Quyết định những vấn đề khác theo Điều lệ và quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

- a) Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và quyết định tất cả vấn đề liên quan đến Quỹ;
- b) Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ 06 (sáu) tháng một lần;
- c) Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động trên nguyên tắc dân chủ, gắn liền với trách nhiệm và nghĩa vụ cá nhân và làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng phù hợp với các quy định về nguyên tắc điều hành quản lý Quỹ quy định tại Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật.

Điều 10. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được tổ chức định kỳ 06 (sáu) tháng một lần và có thể họp bất thường khi cần. Cuộc họp chỉ được tiến hành khi có trên 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng chủ trì (trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt thì ủy quyền cho một Phó Chủ tịch). Các cuộc họp bất thường của Hội đồng quản lý Quỹ sẽ được triệu tập theo yêu cầu của

Chủ tịch hoặc theo yêu cầu của tối thiểu 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Thông báo về cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ ít nhất 10 (mười) ngày trước khi họp.

3. Mỗi thành viên trong Hội đồng quản lý Quỹ có thể ủy quyền bằng văn bản để cử người đại diện tham gia cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ và biểu quyết thay mình trong phạm vi nội dung được ủy quyền.

4. Hội đồng quản lý Quỹ thông qua quyết định bằng biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản tại cuộc họp với điều kiện phải có từ 2/3 (hai phần ba) số thành viên tán thành. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết.

Điều 11. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam do các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ bầu với số phiếu trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số thành viên hội đồng tán thành, là người đại diện cao nhất của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Quỹ.

2. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Điều hành, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Trên cơ sở quyết nghị của Hội đồng quản lý Quỹ, bổ nhiệm: Giám đốc, Phó Giám đốc điều hành Quỹ, Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ và các bộ phận chuyên môn, người phụ trách Kế toán Quỹ. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ cùng nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 12. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ bầu với số phiếu trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số thành viên tán thành, giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo chỉ đạo của Chủ tịch và trong trường hợp cần thiết, theo sự uỷ quyền của Chủ tịch, thực hiện các nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chủ trì và điều hành các cuộc họp, điều hành việc triển khai nghị quyết các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ khác của một thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 13. Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ và các bộ phận chuyên trách

1. Giám đốc Quỹ là công dân Việt Nam và do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, nhiệm kỳ Giám đốc Quỹ không quá 05 (năm) năm. Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Quỹ.

2. Chức năng và quyền hạn của Giám đốc Quỹ:

a) Có trách nhiệm điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Điều hành và quản lý công việc hàng ngày của Quỹ nhằm thực hiện các chương trình và kế hoạch do Hội đồng quản lý Quỹ thông qua;

c) Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và đúng quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản, đúng tên chủ tài khoản của Quỹ;

d) Báo cáo định kỳ các hoạt động về tài chính, tài sản của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định thành lập Quỹ;

đ) Chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng nguồn thu, các định mức chi tiêu theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ, trên cơ sở nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, không được sử dụng Quỹ vào các hoạt động khác ngoài tôn chỉ, mục đích của Quỹ;

e) Ký, phê duyệt các văn bản trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm được giao và chịu trách nhiệm về những văn bản đã ký.

3. Phó Giám đốc Quỹ là người được Giám đốc lựa chọn đề cử lên Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm. Phó Giám đốc có nhiệm vụ giúp việc cho Giám đốc, hoàn thành nhiệm vụ được Giám đốc giao, thay mặt Giám đốc giải quyết các công việc của Quỹ khi Giám đốc vắng mặt và được Giám đốc ủy quyền điều hành bằng văn bản.

4. Phụ trách kế toán của Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và căn cứ vào tiêu chuẩn do Bộ Tài chính quy định.

5. Các bộ phận chuyên trách do Giám đốc điều hành Quỹ quyết định trong phạm vi quyền hạn được Hội đồng quản lý Quỹ quy định và hoạt động dưới sự quản lý của Hội đồng quản lý Quỹ, bao gồm: Văn phòng, các phòng nghiệp vụ, chuyên môn.

Điều 14. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thành lập và bổ nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ. Các thành viên Ban Kiểm soát Quỹ gồm Trưởng ban, 01 (một) Phó ban và tối thiểu 01 (một) thành viên.

2. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập và có các nhiệm vụ sau đây:

a) Kiểm tra giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định pháp luật liên quan;

b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động và tình hình tài chính của Quỹ.

Điều 15. Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của Quỹ

1. Quỹ được thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nơi khác với nơi đặt trụ sở chính của Quỹ theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Quỹ.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định việc thành lập và quy định nội dung hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 16. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong và ngoài nước nhằm thực hiện mục tiêu hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, của Điều lệ Quỹ về thu – chi tài chính, đồng thời cập nhật trên mạng để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Việc vận động quyên góp, tài trợ ở nước ngoài, trong phạm vi cả nước hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải có đề án hoặc dự án.

4. Việc tổ chức vận động đóng góp ủng hộ khắc phục khó khăn chi thực hiện khi xảy ra thiên tai, hoả hoạn, sự cố nghiêm trọng làm thiệt hại lớn về người và tài sản của nhân dân. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định tổ chức các cuộc vận động đóng góp khắc phục khó khăn và phải báo cáo các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

5. Đối với khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ khắc phục hậu quả lũ lụt, thiên tai, cứu trợ khẩn cấp phải thực hiện đầy đủ 100% ngay sau khi nhận được tiền và tài sản. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ và đúng quy định của pháp luật.

6. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức, của cá nhân, tổ chức phải dựa trên nguyên tắc tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để ép buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

7. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho hoạt động của Quỹ phải được công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

8. Tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch bao gồm: Mục đích sử dụng và kết quả sử dụng vận động quyên góp, tài trợ.

9. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Chương IV TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 17. Nguồn thu của Quỹ

1. Thu từ đóng góp tự nguyện của các sáng lập viên và tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Nguồn vốn đóng góp bổ sung hàng năm vào Quỹ của các sáng lập viên, các tổ chức, cá nhân khác tham gia đóng góp, nguồn vốn huy động đóng góp này sẽ do Hội đồng quản lý Quỹ xây dựng kế hoạch cho hàng năm.

3. Nguồn thu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ, hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

4. Tài trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

5. Thu lãi từ tiền gửi ngân hàng, lãi trái phiếu Chính phủ.

6. Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Các nguồn thu trên không được phân chia cho các sáng lập viên thành lập Quỹ, các nguồn thu, lợi nhuận có được trong quá trình hoạt động của Quỹ được dành cho các hoạt động của Quỹ và các nội dung khác theo Điều lệ Quỹ đã được công nhận.

Điều 18. Sử dụng Quỹ

1. Chi tài trợ, bao gồm:

a) Tài trợ cho các chương trình, dự án, các hoạt động xã hội từ thiện được quy định tại Điều 5 và Điều 6 của Điều lệ này;

b) Tài trợ theo sự ủy nhiệm của cá nhân, tổ chức và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật;

c) Tài trợ cho các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động phù hợp với tôn chỉ mục đích của Quỹ; chi thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao (nếu có).

2. Chi thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng.

3. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ gồm:

a) Chi lương, phụ cấp, trợ cấp (nếu có) cho bộ máy quản lý Quỹ;

b) Chi thuê văn phòng làm trụ sở làm việc;

c) Chi mua sắm, sửa chữa tài sản cố định phục vụ hoạt động của Quỹ;

d) Chi vật tư văn phòng;

đ) Chi thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc, vệ sinh môi trường...);

e) Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các khoản đóng góp theo quy định;

g) Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ;

h) Căn cứ định mức, tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước, Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể tỷ lệ chi cho công tác quản lý Quỹ, mức trích tối đa 5% (năm phần trăm) trên tổng số thu hàng năm của Quỹ (không bao gồm các khoản: Tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng). Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho công tác quản lý vượt quá 5% (năm phần trăm) trên tổng số thu hàng năm của Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ quy định mức chi hoạt động quản lý Quỹ trong năm sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính.

4. Chi mua trái phiếu Chính phủ, gửi tiết kiệm đối với tiền nhàn rỗi của Quỹ (không bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước cấp, nếu có).

5. Toàn bộ tài sản huy động vào Quỹ phải sử dụng đúng mục đích, đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả:

a) Đối với khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ khắc phục hậu quả do lũ lụt, thiên tai, hoả hoạn, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo và cứu trợ khẩn cấp khác, đảm bảo 100% số tiền và hàng cứu trợ được hỗ trợ cho đối tượng ngay sau khi nhận;

b) Đối với các khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải được thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ;

c) Đối với nguồn huy động không thuộc Điểm a, b của Khoản này, phải đảm bảo giải ngân tối thiểu 70% (bảy mươi phần trăm) nguồn vốn huy động được trong năm tài chính, phù hợp với các mục tiêu hoạt động của Quỹ, trường hợp không giải ngân hết 70% cần giải trình rõ trong báo cáo tài chính năm gửi cơ quan cho phép thành lập Quỹ và cơ quan quản lý nhà nước về tài chính cùng cấp xem xét, quyết định.

Điều 19. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

1. Quỹ phải tổ chức và thực hiện công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê, chấp hành các chế độ, quy định về hoá đơn chứng từ kế toán.

2. Mở sổ ghi đầy đủ danh sách, số tiền, hiện vật mà các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ cho Quỹ cũng như được nhận tài trợ của Quỹ.

3. Lập và gửi đầy đủ, đúng thời hạn các báo cáo tài chính theo định kỳ và quyết toán hàng năm của Quỹ theo quy định cho cơ quan cho phép thành lập Quỹ và cơ quan quản lý nhà nước về tài chính cùng cấp.

4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra về việc thu, quản lý và sử dụng Quỹ của cơ quan tài chính có trách nhiệm quản lý Quỹ. Cung cấp các thông tin cần thiết cho các cơ quan quản lý của Nhà nước khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

5. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ tình hình tài chính của Quỹ.

6. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho công tác quản lý Quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ theo quy định của pháp luật.

7. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình hoạt động tài chính của Quỹ hàng quý, năm, cụ thể như sau:

a) Quy chế hoạt động và cơ chế tài chính của Quỹ;

b) Kế hoạch tài chính hàng năm, trong đó chi tiết các khoản thu, chi có quan hệ với ngân sách nhà nước theo quy định của cấp có thẩm quyền;

c) Kết quả hoạt động của Quỹ;

d) Danh sách, số tiền, hiện vật mà các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ cho Quỹ cũng như được nhận tài trợ của Quỹ;

đ) Báo cáo tài chính hàng quý của Quỹ theo từng nội dung thu, chi;

e) Quyết toán năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Quỹ phải thực hiện các quy định có liên quan đến tổ chức kế toán, hạch toán theo quy định của pháp luật hiện hành về chế độ kế toán - thống kê

và theo Quy chế quản lý tài chính quỹ xã hội, quỹ từ thiện do Bộ Tài chính ban hành theo Quyết định số 10/2008/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 20. Xử lý tài sản của Quỹ khi sáp nhập, hợp nhất; chia, tách, giải thể, tạm đình chỉ và đình chỉ hoạt động

Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, tạm đình chỉ và đình chỉ hoạt động Quỹ, việc xử lý tài sản của Quỹ theo Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các văn bản pháp luật có liên quan.

**Chương V
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

Điều 21. Khen thưởng

Những tổ chức, cá nhân tham gia tích cực, có nhiều đóng góp thiết thực, có hiệu quả cho hoạt động của Quỹ sẽ được xem xét đề nghị Hội đồng Quản lý Quỹ khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Kỷ luật

Tổ chức, cá nhân vi phạm Điều lệ Quỹ, gây tổn hại và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của Quỹ, thì tùy theo mức độ sai phạm mà xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Khiếu nại, tố cáo

Quỹ có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Trường hợp khiếu nại về quyết định tạm đình chỉ hoạt động, giải thể Quỹ, thu hồi Giấy phép thành lập, con dấu, trong thời gian chờ giải quyết Quỹ không được hoạt động.

**Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Mọi sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được lập thành văn bản có chữ ký của tất cả thành viên trong Hội đồng quản lý Quỹ và báo cáo Bộ Nội vụ xem xét và quyết định công nhận mới có hiệu lực thi hành.

Điều 25. Hiệu lực Điều lệ

1. Điều lệ Quỹ Hiệu về trái tim gồm 6 Chương 25 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định công nhận.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ Hiệu về trái tim, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thi hành bản Điều lệ này. / *thanh*